

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày 11 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Phan Tấn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn T, sinh năm 1993, tại Bình Phước; nơi cư trú: ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Đồng Thị Minh T1; có vợ Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn V, sinh năm 1997, tại Bình Phước; nơi cư trú: ấp 7, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T2 và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng “xin vắng mặt”.

Trú tại: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 8/6/2020 đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Phan Văn T hỏi mua Tê Tê thì T đồng ý và tìm kiếm tê tê để mua về bán lại cho T4. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, có một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) mang 01 cá thể Tê Tê đến nhà giao cho T với số tiền 15.200.000 đồng. Đồng thời, T nhắn tin cho Nguyễn V đến chở đem qua huyện Bù Đốp để bán thì V đồng ý. Khi V đến nhà T thì thấy T và đối tượng trên đang cân cá thể Tê Tê. Sau đó, T bỏ cá thể Tê Tê vào một bao lưới màu xanh, tiếp tục bỏ vào bọc nylon màu đỏ rồi V sử dụng xe mô tô biển số 93F1-487.57 chở T ngồi sau ôm Tê Tê đi bán cho T4 tại khu vực cầu Sông Bé thuộc xã Phước Minh để lấy số tiền 25.000.000 đồng. Khi đến khu vực thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước bị lực lượng Công an xã Phước Minh kết hợp với Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 mô tô biển số 93F1-487.57 ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi nylon màu đỏ; 01 túi lưới màu xanh; 01 cá thể động vật Tê Tê còn sống, trọng lượng là 06kg.

Căn cứ kết luận động vật rừng số 79 ngày 10/6/2020 của Viện sinh thái học Miền Nam- Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận “Mẫu vật được trưng cầu giám định là loài Tê tê java, là loài động vật hang dã thuộc lớp thú, bộ có vảy, họ tê tê. Tổng khối lượng là 6,0kg...”

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn V về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn V như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Và đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 01 cá thể Tê Tê Java ngày 17/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập phối hợp với Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập tiến hành thả cá thể Tê Tê về với tự nhiên. Do đó, Viện kiểm sát không đề cập đến.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh tại phiên tòa V khai không sử dụng vào mục đích phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là của Phan Văn T đã sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- Đối với 01 túi nylon màu đỏ; 01 túi lưới màu xanh đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng. Do đó, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93F1-487.57, quá trình điều tra xác định Nguyễn V là người đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, bị can đang thế chấp xe mô tô trên tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Do đó, cần giao lại xe trên cho Nguyễn V để đảm bảo giao dịch dân sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, nay các bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận định của Viện sinh thái học Miền Nam - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam; biên bản niêm phong vật chứng; lời khai của người chứng kiến phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án cùng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên ngày 09/6/2020 Phan Văn T đã mua 01 cá thể Tê Tê Java với số tiền 15.200.000 đồng tại nhà bị cáo thuộc Ấp Cây Chặt, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước rồi cùng với Nguyễn V vận chuyển đi bán cho đối tượng T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 25.000.000 đồng để kiếm lời tại khu vực cầu Sông Bé thuộc thôn Bình Tân, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập bắt quả tang, tổng trọng lượng cá thể Tê Tê JaVa là 06kg.

[3] Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn V so với những quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; đã xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, từ trước đến nay các bị cáo chưa phạm tội lần nào nên các bị cáo được xem xét lần phạm tội này là phạm tội lần đầu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá tính chất hành vi phạm tội cũng như vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng. Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp tìm và liên hệ với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để mua 01 cá thể Tê tê rồi rủ bị cáo V đến chở đi bán cho đối tượng tên T4 nhằm để thu lợi nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V. Tiếp đến bị cáo V sau khi được bị cáo T rủ, bị cáo đã sử dụng xe mô tô biển số 93F1-487.57 để chở T cùng cá thể Tê tê đi bán để cùng hưởng lợi. Do đó, bị cáo V phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo T.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 triệu đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn

định và các bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt tù các bị cáo nhưng cho hưởng án treo. Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo T và V hình phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với, đối tượng bán 01 cá thể Tê tê Ja Va cho Phan Văn T và đối tượng mua Tê Tê Java của T. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cá thể Tê Tê Java ngày 17/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập phối hợp với Vườn Quốc Gia Bù Gia Mập tiến hành thả cá thể Tê Tê về với tự nhiên. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh thu giữ của bị cáo V. Xét thấy, bị cáo V không sử dụng chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là của bị cáo Phan Văn T đã sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 túi nylon màu đỏ; 01 túi lưới màu xanh đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93F1-487.57, quá trình điều tra xác định Nguyễn V là người đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, bị cáo V đang thế chấp xe mô tô trên tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Xét thấy, việc giao kết hợp đồng thế chấp xe mô tô biển số 93F1-487.57 là đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và vẫn còn thời hạn. Do đó, cần giao lại xe mô tô biển số 93F1-487.57 bị cáo Nguyễn V để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ giao dịch dân sự của bị cáo V với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam

Thịnh Vượng. T hợp, bị cáo V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm xe mô tô biển số 93F1-487.57, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thanh toán nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và các chi phí hợp lý khác cho việc xử lý tài sản; phần dư được nộp Ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo T, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 328, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn T, Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã Lộc Tân, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn V cho UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo.

Trả tự do cho các bị cáo nếu các bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có nhiều vết nứt trên màn hình, có gắn sim cho bị cáo Nguyễn V;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có nhiều vết nứt trên màn hình, bên trong có gắn sim.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu đỏ; 01 túi lưới màu xanh.

- Tuyên giao 01 xe mô tô biển số 93F1-487.57. Nhãn hiệu: Honda. Số loại: WINNERX. Màu: Xanh – bạc – đen. Số máy: 1017959. Số khung: 007715 cho bị cáo Nguyễn V để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ giao dịch dân sự của bị cáo V với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. T hợp, bị cáo V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm xe mô tô biển số 93F1-487.57, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thanh toán nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và các chi phí hợp lý khác cho việc xử lý tài sản; phần dư được nộp Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo T, V phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Công